

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2
13.7.2023**TỜ TRÌNH****Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật Ban hành VBQPPL), Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Công văn số 2720/VPCP-PL ngày 20/4/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 06/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi). Bộ Tư pháp xin báo cáo Chính phủ về dự án Luật này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 15-NQ/TW), trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030: “Thủ đô Hà Nội là Thành phố “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực”. Theo đó, “tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; kết hợp hài hòa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, trong đó văn hoá, con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực để phát triển Thủ đô”; đồng thời giao: Ban cán sự đảng Chính phủ chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Thủ đô (sửa đổi), xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô Hà Nội thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quy

hoạch, đất đai, quản lý trật tự xây dựng, giao thông, môi trường, dân cư, tổ chức bộ máy, biên chế...

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW) đã xác định: xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị. Thực hiện đồng bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố thuộc thành phố... Đầu tư phát triển các đô thị có giá trị về di sản, du lịch, đô thị gắn với những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển du lịch; xây dựng khung pháp lý cho phát triển đô thị thông minh, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm đô thị.

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 30-NQ/TW) đặt ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: *“hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển vùng mang tính đột phá; xây dựng thể chế liên kết vùng đủ mạnh, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng quy định vị trí, vai trò, trách nhiệm và chính sách xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô. Các bộ, ngành, địa phương, nhất là thành phố Hà Nội đã dành sự quan tâm đặc biệt, tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm để thi hành Luật.

Tuy nhiên, qua hơn 09 năm thi hành Luật Thủ đô, việc thực hiện một số mục tiêu, giải pháp, quy định đề ra trong Luật còn nhiều tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực: (i) Xây dựng, hoàn thiện thể chế và quản lý thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, nhất là trong quy hoạch quản lý không gian, không gian ngầm, công trình kiến trúc cổ, bảo tồn và phát triển văn hóa và quy hoạch xây dựng nhà ở, khu đô thị; (ii) Quản lý, sử dụng đất, nhất là đất sử dụng cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội, văn hóa, tôn giáo, công trình công cộng phục vụ cộng đồng, dân cư; (iii) Cơ chế tài chính, chính sách liên kết vùng, nhất là các chính sách về thu chi ngân sách để thúc đẩy đầu tư phát triển; (iv) Quản lý dân cư, bảo vệ Thủ đô bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; (v) Chính sách an sinh xã hội, phát triển giáo dục, KHCN, bảo vệ môi trường...

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế nêu trên là do việc thực thi chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, kịp thời, đầy đủ, chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả của các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô với vị trí, vai trò là trái tim của cả nước. Một số quy định của Luật Thủ đô chủ yếu mang tính nguyên tắc, định hướng chung, thiếu quy định về các cơ chế đặc thù cụ thể để thực hiện được trên thực tế. Mặt khác, sau khi Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành, đã có nhiều đạo luật chuyên

ngành được ban hành để cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 có quy định khác với Luật Thủ đô về cùng một vấn đề hoặc bãi bỏ quy định của Luật Thủ đô (Luật Cư trú đã bãi bỏ khoản 3, 4 Điều 19 Luật Thủ đô). Việc chưa có quy định về áp dụng Luật Thủ đô đã làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong việc thi hành Luật này. Đồng thời, Luật Thủ đô giao thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết cho thành phố Hà Nội (nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND), quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND)), về thứ bậc hiệu lực pháp lý thấp hơn các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành, nên khi các luật, nghị định, thông tư được ban hành có quy định khác, nhiều nội dung đặc thù được giao cho Thủ đô Hà Nội quy định chi tiết đã không thể thực hiện được.

Để kịp thời thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển Thủ đô Hà Nội theo Nghị quyết số 15-NQ/TW, Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị; khắc phục những tồn tại, hạn chế, cũng như tạo cơ sở pháp lý vững chắc để quy định và thực hiện các cơ chế vượt trội, đột phá, huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô nhằm xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm với thủ đô các nước phát triển trong khu vực như mục tiêu Bộ Chính trị đề ra thì việc ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

1. Mục tiêu

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý; xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội; khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình thi hành Luật Thủ đô để xây dựng, phát triển Thủ đô với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, hướng tới đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

2. Quan điểm

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô tại Nghị quyết số 15-NQ/TW, cũng như các chủ trương có liên quan đến phát triển Thủ đô tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 30-NQ/TW và các nghị quyết khác của Đảng có liên quan.

Thứ hai, quy định các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội cho Thủ đô phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và tuân thủ Hiến pháp năm 2013. Luật Thủ đô cần được đặt trong tổng thể hệ thống pháp luật, không phải là đạo luật thay thế toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành để áp dụng riêng cho Thủ đô.

Thứ ba, bám sát 09 nhóm chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua để quy phạm hóa vào dự thảo Luật các cơ

chế, chính sách cụ thể, thực sự mang tính đặc thù vượt trội và đột phá về thể chế nhằm phát huy thế mạnh của Thủ đô.

Thứ tư, cụ thể hóa tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù trong Luật để áp dụng được ngay; những vấn đề cần ủy quyền lập pháp thì nên ủy quyền cho các cơ quan, người có thẩm quyền quy định vấn đề đó theo pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm tính khả thi và tính đồng bộ về thẩm quyền ban hành văn bản. Đồng thời với việc phân quyền mạnh mẽ cho Hà Nội nhằm tạo sự chủ động, sáng tạo, cần quy định tương ứng trách nhiệm của Hà Nội cũng như cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của các cấp chính quyền Thành phố.

Thứ năm, kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm tốt của Luật Thủ đô năm 2012; rà soát các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà phù hợp với Thủ đô để đưa vào dự thảo Luật. Theo sát quá trình chỉnh lý, hoàn thiện các Luật có liên quan đang được sửa đổi, bổ sung (Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản...); nếu các dự án Luật nêu trên được Quốc hội thông qua mà sẽ xử lý được những vấn đề đang đặt ra đối với Thủ đô thì không quy định lại tại dự án Luật Thủ đô; nếu chưa được xử lý hoặc nội dung đã được xử lý nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của Thủ đô mà cần quy định bổ sung thì sẽ đề xuất đề quy định tại Luật Thủ đô.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2720/VPCP-PL ngày 20/4/2023 và Quyết định số 805/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các công việc theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, ngành Trung ương, cơ quan địa phương và các chuyên gia, nhà khoa học;

2. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật Thủ đô năm 2012 và nghiên cứu pháp luật về Thủ đô của một số nước;

3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật; các hoạt động khảo sát trong và ngoài nước...

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật;

5. Ngày .../.../2023, Hội đồng thẩm định đã tiến hành thẩm định dự án Luật và cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Trên cơ sở kế thừa Điều 1 Luật Thủ đô năm 2012, dự thảo Luật đã quy định cụ thể và bổ sung các nội dung về tổ chức chính quyền tại Thủ đô Hà Nội, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô, liên kết, phát triển Vùng Thủ đô vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật. Theo đó, Luật Thủ đô quy định về vị trí, vai trò của Thủ đô; tổ chức chính quyền Thủ đô; xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô; tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô; liên kết, phát triển Vùng Thủ đô.

2. Bố cục

Với phạm vi điều chỉnh như trên, bố cục của dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) gồm 06 chương, 59 điều (tăng 02 chương, 32 điều so với Luật Thủ đô năm 2012). Cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 08 điều: từ Điều 1 đến Điều 8);

Chương II. Tổ chức chính quyền tại Thủ đô (đây là Chương mới so với quy định của Luật Thủ đô năm 2012, gồm 11 điều: từ Điều 9 đến Điều 19);

Chương III. Xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (gồm 16 điều: từ Điều 20 đến Điều 35);

Chương IV. Chính sách tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô (gồm 11 điều: từ Điều 36 đến Điều 46). Đây là Chương mới, được thiết kế trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời bổ sung một số chính sách đặc thù về tài chính, ngân sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô;

Chương V. Liên kết, phát triển Vùng Thủ đô (gồm 06 điều: từ Điều 47 đến Điều 52). Đây là Chương mới trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Vùng Thủ đô của Luật Thủ đô năm 2012; đồng thời luật hoá một số quy định của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để thi hành các quy định của pháp luật về Thủ đô;

Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 07 điều, Điều 53 đến Điều 59), được thiết kế trên cơ sở kế thừa, gộp 02 Chương của Luật Thủ đô năm 2012 (Chương III - Trách nhiệm xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô và Chương IV - Điều khoản thi hành), đồng thời bổ sung quy định về chuyển tiếp.

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Những quy định chung (Chương I)

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò của Thủ đô; giải thích từ ngữ; áp dụng Luật Thủ đô; trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô; trách nhiệm của Thủ đô; biểu tượng của Thủ đô; danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô. Trong đó:

- Có 03 điều kế thừa toàn bộ quy định của Luật Thủ đô năm 2012 là trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô (Điều 5); trách nhiệm của Thủ đô (Điều 6) và biểu tượng của Thủ đô (Điều 7).

- Các quy định còn lại cơ bản kế thừa quy định của Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung chính sau đây:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), dự thảo Luật quy định cụ thể và bổ sung các nội dung về tổ chức chính quyền tại Thủ đô Hà Nội, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô, liên kết, phát triển Vùng Thủ đô vào phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật.

Thứ hai, Giải thích từ ngữ (Điều 3) định nghĩa 13 từ, cụm từ được sử dụng trong Luật Thủ đô nhằm bảo đảm cách hiểu thống nhất, chẳng hạn như “cơ chế thử nghiệm có kiểm soát”, “nhà đầu tư chiến lược”, “chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô”, “mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD)”...

Thứ ba, để tạo cơ sở pháp lý xử lý các xung đột pháp luật trong trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Thủ đô với các luật hiện hành có liên quan và các luật ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực, dự thảo Luật bổ sung 01 điều quy định về áp dụng Luật Thủ đô. Cụ thể như sau:

- Khoản 1: “*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Thủ đô và luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Thủ đô, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*”.

- Khoản 2:

Phương án 1: “*2. Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực có quy định cơ chế, chính sách thuận lợi hơn cho xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô thì áp dụng luật, nghị quyết ban hành sau.*”

Phương án 2: “*2. Trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực có quy định cơ chế, chính sách thuận lợi hơn cho xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô thì việc áp dụng do Hội đồng nhân thành phố Hà Nội quyết định.*”

(nội dung cụ thể xin xem Mục I Phần VI của Tờ trình).

2. Tổ chức chính quyền tại Thủ đô (Chương II)

2.1. Về mô hình tổ chức

- Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 (không tổ chức HĐND phường), bổ sung cấp chính quyền thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

- Tăng cường tổ chức bộ máy của HĐND Thành phố (kế thừa, bổ sung quy định tại Nghị quyết số 160/2021/QH14), trong đó: (i) tăng số lượng đại biểu

HĐND thành phố Hà Nội lên 125 đại biểu¹, tăng tỉ lệ đại biểu chuyên trách HĐND Thành phố lên 25% để tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao vai trò giám sát của HĐND²; (ii) tăng số lượng Phó Chủ tịch HĐND và mở rộng thành phần của Thường trực HĐND so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (quy định Thường trực HĐND thành phố Hà Nội gồm Chủ tịch HĐND, không quá 03 Phó Chủ tịch HĐND và bổ sung Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố Hà Nội vào thành phần Ủy viên Thường trực HĐND); (iii) quy định số lượng tối đa Ủy viên hoạt động chuyên trách của các Ban HĐND thành phố Hà Nội là 04 ủy viên.

- Quy định cơ cấu tổ chức của HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội (sẽ được thành lập trong thời gian tới) với những đặc thù vượt trội so với cơ cấu, tổ chức của HĐND, UBND quận, huyện, thị xã: (i) HĐND thành phố thuộc thành phố Hà Nội gồm Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch và không quá 09 đại biểu chuyên trách (tăng số lượng Phó Chủ tịch và số lượng đại biểu chuyên trách); (ii) Tổ chức bộ máy của HĐND gồm các Ban: Kinh tế - Xã hội, Pháp chế, Đô thị (bổ sung thêm Ban Đô thị); mỗi ban không quá 02 Phó trưởng ban (tăng số lượng Phó trưởng ban lên thành 02); (iii) UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội có không quá 04 Phó Chủ tịch.

2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn

Dự thảo Luật quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận, thị xã; UBND, Chủ tịch UBND phường với 03 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn: (i) nhóm nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (ii) nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền trong lĩnh vực tổ chức, bộ máy; (iii) nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực cụ thể về quy hoạch, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, môi trường, đất đai, nhà ở, giao thông, nông nghiệp, trật tự an toàn xã hội, tài chính, ngân sách, đầu tư... được quy định tại Chương III, IV dự thảo Luật.

Riêng đối với nhóm nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, dự thảo Luật quy định phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội, HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội như sau:

a) Đối với HĐND thành phố Hà Nội

- Được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý trên địa bàn Thủ đô. Theo đó, điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật cho phép HĐND thành phố Hà Nội được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Hà Nội, Ban Quản lý khu công nghệ cao thành phố Hà Nội và Đội Quản lý trật tự xây dựng tại các quận, huyện, thị xã nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý trên địa bàn Thủ đô trong

¹ Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực tế hiện nay, số lượng đại biểu HĐND thành phố Hà Nội đang là 95.

² Hiện nay, HĐND thành phố Hà Nội có 19 đại biểu chuyên trách trên tổng số 95 đại biểu HĐND thành phố Hà Nội (chiếm tỷ lệ 20%). Nếu tăng tổng số đại biểu HĐND thành phố Hà Nội lên 125 và tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách lên 25% thì dự kiến số lượng đại biểu chuyên trách là khoảng 31 đại biểu.

lĩnh vực an toàn thực phẩm, phát triển khoa học công nghệ và quản lý trật tự xây dựng của Thành phố. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức này sẽ do UBND thành phố Hà Nội quy định (điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật).

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng cần quy định mở hơn để tạo sự chủ động, linh hoạt cho cho Hà Nội trong việc thành lập các cơ quan chuyên môn đặc thù, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn trong từng giai đoạn ngoài các cơ quan đã được xác định cụ thể như Dự thảo đã quy định.

Dự thảo Luật thiết kế 02 phương án về vấn đề này để xin ý kiến Chính phủ (xin xem điểm 2 Mục VI của Tờ trình).

- Được quyết định biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào khung danh mục vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, phù hợp với quy mô dân số, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội (điểm b khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật). Quy định này sẽ bảo đảm tính linh hoạt, chủ động, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, cần có cơ chế đặc thù cho Hà Nội trong việc quyết định biên chế nhưng vẫn phải bảo đảm tính ổn định, cân đối tổng thể trong tổng biên chế chung của cả hệ thống cơ quan trung ương và địa phương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Do đó, dự thảo Luật cần quy định giới hạn tỷ lệ tăng thêm trên cơ sở tổng biên chế được giao gắn với điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.

Dự thảo Luật thiết kế 02 phương án về vấn đề này để xin ý kiến Chính phủ (xin xem điểm 2 Mục VI của Tờ trình).

b) Đối với UBND, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội

- Điều 11 dự thảo Luật quy định phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội:

+ Điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND quận, huyện, thị xã;

+ Quy định tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính đặc thù thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND quận, huyện, thị xã (Sở An toàn thực phẩm, Ban Quản lý khu công nghệ cao Hà Nội, Đội Quản lý trật tự xây dựng tại các quận, huyện, thị xã);

+ Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý UBND thành phố Hà Nội;

+ Điểm d khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật quy định mở rộng chủ thể, đối tượng phân cấp, ủy quyền so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo đó: (i) về đối tượng nhận phân cấp, ủy quyền: cho phép UBND thành phố Hà Nội được phân cấp hoặc ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố Hà Nội cho các tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc thành phố Hà Nội³; (ii) về chủ thể ủy quyền: cho phép cơ quan

³ Điều 13 và Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương chỉ quy định cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới; UBND cùng cấp ủy quyền cho cơ quan chuyên môn cùng cấp mà

chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc thành phố Hà Nội được ủy quyền việc giải quyết một số thủ tục hành chính cho UBND hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp dưới⁴.

- **Khoản 2 Điều 11** dự thảo Luật cho phép Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có thể ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình (mở rộng đối tượng nhận ủy quyền so với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương)⁵. Quy định này sẽ góp phần tăng cường tính chủ động, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được ủy quyền cũng như tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

c) Đối với HĐND và UBND quận, thị xã

Điều 12 dự thảo Luật quy định HĐND quận, thị xã:

- Thực hiện các nhiệm vụ được HĐND, UBND thành phố Hà Nội phân cấp trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; tài nguyên môi trường; quản lý khoa học công nghệ, văn hóa, giáo dục.

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường để bảo đảm tính thống nhất với việc dự thảo Luật không còn quy định về HĐND phường. Nội dung này được luật hóa từ quy định của Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Điều 13 dự thảo Luật quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận, thị xã với vai trò là cơ quan chấp hành của của HĐND quận, thị xã và là cơ quan hành chính nhà nước.

d) Đối với HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội (sẽ được thành lập trong thời gian tới)

Dự thảo Luật quy định một số thẩm quyền vượt trội của HĐND, UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội so với thẩm quyền của chính quyền quận, huyện tại các Điều 14, Điều 15, cụ thể:

- HĐND được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể một số cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù thuộc UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội theo quy định của Chính phủ.

- UBND được điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố thuộc thành phố

không quy định phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc thành phố Hà Nội (“ủy quyền vượt cấp”).

⁴ Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương không quy định cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác được ủy quyền.

⁵ Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương chỉ quy định về việc Chủ tịch UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp mà không quy định về việc ủy quyền ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội.

Hà Nội; tổ chức tuyển dụng công chức cho các cơ quan, tổ chức thuộc thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường

Điều 16 dự thảo Luật quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND phường trên cơ sở luật hoá quy định của Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội.

2.3. Về chế độ công vụ, biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội

Để góp phần chuẩn hoá, tăng tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức Thủ đô, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp **Điều 17 dự thảo Luật** quy định:

- Thực hiện thống nhất một chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan, tổ chức các cấp của Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Thủ đô thông qua cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý thống nhất từ cấp xã đến cấp Thành phố đối với cán bộ, công chức của Thủ đô;

- Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc UBND thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND cấp huyện được ký hợp đồng lao động làm việc có thời hạn khi có nhu cầu; người đứng đầu cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố Hà Nội, UBND cấp huyện được giới thiệu người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện quy trình bổ nhiệm cấp phó và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình. Quy định này là một bước đột phá trong công tác cán bộ, góp phần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tìm kiếm, giới thiệu nhân sự phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2.4. Cơ chế thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô

Thực tế thời gian qua một số địa phương, trong đó có Hà Nội, đã có chính sách để thu hút nhân tài nhưng thực hiện chưa thực sự hiệu quả. Để có nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô, cụ thể hóa chủ trương tại Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị “có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế”, **Điều 18 và 19 dự thảo Luật** quy định cơ chế đặc thù vượt trội để thu hút nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển của Thủ đô, bao gồm các cơ chế ưu đãi trong tuyển dụng phù hợp; có chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng cụ thể, hợp lý; tạo môi trường làm việc tốt để những người có kiến thức, trình độ và kinh nghiệm phát huy được năng lực, sự sáng tạo của mình; bảo đảm nguồn thu nhập ổn định cho cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô. Cụ thể:

a) Về đối tượng thu hút và chế độ đãi ngộ (Điều 18)

- Công dân Việt Nam có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực vượt trội và kinh nghiệm thực tiễn đang làm việc ở các lĩnh vực, khu vực, địa bàn khác kể cả trong và ngoài nước có công trình, sản phẩm, thành tích, công trạng hoặc cống hiến đặc biệt tạo để phát triển một lĩnh vực, một ngành của Thủ đô: được hưởng

các ưu đãi về tuyển dụng, xếp lương, bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo và ưu đãi khác.

- Người có tài năng đặc biệt trong một số lĩnh vực như khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, y tế, giáo dục đào tạo, quản lý hạ tầng hoặc các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công: được ký hợp đồng vào làm việc hoặc đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn: được ký hợp đồng làm việc để thực hiện một số nhiệm vụ trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, y tế, giáo dục với chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp.

b) Về chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô (Điều 19)

Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu: “*Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý*”. Để thể chế hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW và góp phần thu hút nhân lực chất lượng cao vào cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Thủ đô, dự thảo Luật quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên do thành phố Hà Nội và một số hội có tính chất đặc thù quản lý theo năng lực, hiệu quả công việc, ngoài việc chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chung trong cả nước. Tổng mức chi phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của Thành phố và không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Về xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô (Chương III)

3.1. Về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô; biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch; quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị

Nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 15-NQ/TW về “*tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ sông Hồng và sông Đuống, quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị, không gian xanh và không gian công cộng*”, tạo sự linh hoạt cho thành phố Hà Nội, trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 8, 9 và 10 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 20, 21, 22 và 23 dự thảo Luật quy định phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho HĐND Thành phố được chủ động ban hành một số biện pháp về quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô, biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch, quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, cụ thể như sau:

- **Điều 20** cho phép UBND thành phố Hà Nội được thực hiện phê duyệt

điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng các khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Để bảo đảm tính chặt chẽ, tránh việc lạm dụng, dự thảo Luật quy định các trường hợp/tiêu chí để điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị để phục vụ lợi ích cộng đồng.

- Về biện pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch (Điều 21):

+ Để hạn chế tình trạng quá tải đối với hạ tầng kỹ thuật và xã hội do tập trung quá đông dân cư ở nội thành, đồng thời làm căn cứ cho các tính toán trong quá trình lập quy hoạch, khoản 1 Điều 21 dự thảo Luật tiếp tục quy định di dời một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở ra khỏi khu nội đô lịch sử, khu vực đô thị trung tâm. Tuy nhiên, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm tính khả thi, dự thảo Luật quy định phân định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội trong việc quyết định di dời tương ứng với đối tượng di dời thay vì giao Thủ tướng Chính phủ quyết định như theo khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012.

+ Khoản 2 Điều 19 Luật Thủ đô năm 2012 quy định: “*Khi lập quy hoạch chi tiết trục đường giao thông mới trên địa bàn Thủ đô phải bảo đảm phạm vi lập quy hoạch mở rộng mỗi bên kể từ phía ngoài chỉ giới đường đỏ của tuyến đường dự kiến theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị*”. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, bên cạnh việc mở mới các trục đường giao thông thì thành phố Hà Nội còn tiến hành cải tạo, chỉnh trang, mở rộng các tuyến đường giao thông. Do đó, cần có quy định để tháo gỡ khó khăn cho Hà Nội trong việc xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận khi lập quy hoạch chi tiết mở rộng trục đường giao thông. Để đáp ứng yêu cầu này, khoản 3 Điều 21 dự thảo Luật quy định: “*Khi lập quy hoạch chi tiết để mở rộng trục đường giao thông theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn Thủ đô phải xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để thực hiện dự án chỉnh trang đô thị, tái định cư tại chỗ, nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh theo các quy định của pháp luật về đất đai và quy hoạch*”.

+ Nhằm tạo cơ chế để thu hút, huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia vào quá trình lập quy hoạch phân khu, dự thảo Luật quy định về việc nhà đầu tư chiến lược được đề xuất quy hoạch phân khu, đồng thời, quy định trách nhiệm của UBND thành phố Hà Nội trong việc tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư, thẩm định quy hoạch phân khu do nhà đầu tư chiến lược đề xuất; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục đề xuất xây dựng quy hoạch phân khu đô thị của nhà đầu tư chiến lược.

- Để tạo sự chủ động, linh hoạt cho thành phố Hà Nội trong việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan và xây dựng đô thị, trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 10 Luật Thủ đô năm 2012, khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật phân quyền mạnh hơn cho thành phố Hà Nội so với Luật Kiến trúc, theo đó, giao UBND chủ động trong việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, biện pháp quản lý không gian đô thị, không gian ngầm, kiến trúc, cảnh quan, vùng di sản đối với khu nội đô lịch sử, khai thác cảnh quan Sông Hồng và các trục cảnh quan theo Quy hoạch chung Thủ đô; các nguyên tắc và điều kiện xây dựng riêng trong khu vực nội đô

lịch sử và các đô thị của Hà Nội về giám phát thải, bảo vệ môi trường.

- Qua rà soát cho thấy, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về việc xây dựng, quản lý, khai thác không gian ngầm, khoảng không công trình ngầm. Do đó, chưa có cơ chế để khai thác, phát huy hiệu quả trong các hoạt động phát triển không gian ngầm đô thị. Việc phát triển không gian ngầm tại khu vực trung tâm khu vực nội đô lịch sử, hiện tại mới chỉ chú trọng phát triển hệ thống giao thông động, đó là các hệ thống tàu điện ngầm, hầm chui,... Trong khi đó, nhu cầu phát triển ở khu vực nội đô lịch sử cần chú trọng phát triển không gian ngầm để phục vụ phát triển giao thông tĩnh, dịch vụ thương mại hỗ trợ công cộng và bảo tồn không gian văn hóa và cảnh quan tại khu vực nội đô lịch sử. Để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, **khoản 4 Điều 22 dự thảo Luật** giao Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định việc xây dựng, quản lý, khai thác không gian ngầm, khoảng không công trình ngầm trên địa bàn Thủ đô.

- Đồng thời với việc phân quyền cho Thủ đô, dự thảo Luật bổ sung quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan và tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình thực thi các quy định: *“UBND thành phố Hà Nội có trách nhiệm trong việc thẩm định, giám sát thực hiện quy hoạch để bảo đảm việc quản lý, kiểm soát dân cư với quy mô, mật độ, cơ cấu dân cư được xác định tại Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô”* (**khoản 5 Điều 21**).

- Về cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, với mục tiêu phát triển đô thị, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị khu vực nội đô lịch sử theo hướng bảo tồn không gian lịch sử văn hóa, truyền thống, trên cơ sở kế thừa một số nội dung của Điều 6, Điều 7 Luật Thủ đô năm 2012, **Điều 23 dự thảo Luật** quy định giao HĐND thành phố Hà Nội quy định về thử nghiệm có kiểm soát - khu thúc đẩy thương mại và văn hoá; hoán đổi vị trí, chức năng của ô đất tại quy hoạch chi tiết trong khu vực nội đô lịch sử để tái cấu trúc, tái khai thác các nguồn lực có giá trị kiến trúc, văn hóa, lịch sử ở khu vực nội đô lịch sử. Đồng thời, cho phép đấu thầu cho thuê biệt thự cũ thuộc sở hữu nhà nước để kinh doanh du lịch, dịch vụ văn hoá, nghệ thuật, ẩm thực; đấu giá biệt thự cũ gắn với cam kết về giữ gìn, tôn tạo công trình và giao UBND thành phố Hà Nội quy định cụ thể.

3.2. Về bảo vệ, phát triển văn hoá; phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô

Với mục tiêu: (i) xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hóa của cả nước, tạo lập được ở Thủ đô một môi trường văn hoá văn minh, thanh lịch, tiêu biểu cho bản sắc văn hóa dân tộc và truyền thống ngàn năm văn hiến; (ii) đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trình độ đào tạo; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, mở rộng quy mô hợp tác quốc tế để xây dựng Thủ đô Hà Nội thành trung tâm giáo dục chất lượng cao ngang tầm khu vực và quốc tế; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo của Thủ đô, dự thảo Luật thể chế hoá các

⁶ Việc cải tạo, phục hồi nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc trước năm 1954 phải bảo đảm bảo vệ, phát huy giá trị kiến trúc theo quy định của pháp luật

⁷ Quỹ đất của các cơ quan, đơn vị, cơ sở sau khi di dời ra khỏi nội đô được ưu tiên đầu tư xây dựng công trình công cộng phục vụ tái thiết đô thị và bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá khu vực nội đô lịch sử

chính sách về bảo tồn, phát triển văn hoá và phát triển giáo dục, đào tạo Thủ đô và sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau đây so với quy định của Luật Thủ đô năm 2012:

a) Phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- Trong lĩnh vực văn hóa, phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định một số nội dung như phạm vi hỗ trợ, mức hỗ trợ cao hơn quy định hiện hành đối với nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể; chế độ tôn vinh đối với nghệ nhân di sản văn hóa phi vật thể; biện pháp khuyến khích đầu tư xây dựng công trình văn hóa, công viên, vườn hoa và bảo vệ, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn Thủ đô; tiêu chí, điều kiện và quy chế hoạt động chung đối với các khu thúc đẩy thương mại và văn hoá ở một số địa điểm trên địa bàn Thủ đô (khoản 3 Điều 24).

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù, khác với pháp luật hiện hành về phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn Thủ đô như cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học; hỗ trợ học phí cho học sinh phổ thông và trẻ em mầm non trên địa bàn Thủ đô không phân biệt trường công lập, dân lập và trường tư thục (khoản 3 Điều 25).

+ Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quy định: (i) các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục của cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục tiên tiến, hiện đại có nhiều cấp học; (ii) điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế... (khoản 4 Điều 25).

+ Cho phép cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thủ đô được thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở giáo dục nước ngoài và quy định về điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục liên kết đào tạo (khoản 2 Điều 25).

b) Đề huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục, đào tạo của Thủ đô, dự thảo Luật giao HĐND thành phố Hà Nội quy định cơ chế cấp học bổng cho công dân Thủ đô được tuyển chọn, cử đi học tập, đào tạo ở các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín của nước ngoài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển của Thủ đô (điểm c khoản 3 Điều 25).

3.3. Về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Với mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của khu vực Đông Nam Á, trên cơ sở kế thừa Điều 13 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 26 dự thảo Luật quy định một số cơ chế đặc thù để phát triển khoa học và công nghệ của Thủ đô, cụ thể như sau:

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa

học công nghệ thì được hưởng các ưu đãi: (i) áp dụng hình thức khoán kinh phí theo kết quả, sản phẩm; (ii) thu nhập của chuyên gia, nhà khoa học từ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm Thủ đô, Vùng Thủ đô được xác định là thu nhập không phải chịu thuế thu nhập cá nhân; được hỗ trợ một phần chi phí thuê nhà, phương tiện đi lại trong thời gian chủ trì nhiệm vụ; (iii) các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ ngân sách thành phố Hà Nội kinh phí mua sắm, chi phí vận hành máy, thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; hình thành các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), phòng thí nghiệm thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Thủ đô; (iv) được hưởng chính sách ưu đãi tương tự như doanh nghiệp công nghệ cao trong các năm tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; (v) hỗ trợ việc áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, ứng dụng giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao.

- Quy định về Khu công nghệ cao Hòa Lạc, chính sách ưu đãi cho Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

- Đề tăng quyền chủ động, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này, dự thảo Luật phân quyền một số thẩm quyền từ UBND thành phố Hà Nội, UBND quận, huyện, thành phố thuộc thành phố Hà Nội cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao thành phố Hà Nội, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố trong lĩnh vực quy hoạch, môi trường như được thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 trong phạm vi khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc UBND thành phố Hà Nội; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội, UBND các quận, huyện và thành phố thuộc thành phố Hà Nội trong phạm vi khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý.

3.4. Về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chính sách xã hội, an sinh xã hội của Thủ đô

Với mục tiêu nâng cao năng lực, xây dựng hệ thống y tế Thủ đô ngày càng phát triển, hiện đại, hướng tới mục tiêu chăm sóc toàn diện, nâng cao sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, bền vững, không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của người dân Thủ đô, giảm chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn, giảm nghèo bền vững tiến tới phát triển bền vững, dự thảo Luật quy định:

a) Về phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân (Điều 27)

- Chuyển giao các bệnh viện thuộc bộ, cơ quan nhà nước ở Trung ương đóng trên địa bàn Thủ đô về cho thành phố Hà Nội quản lý, trừ bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, bệnh viện của các trường đại học để thể chế hoá Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Việc

chuyển giao các bệnh viện thuộc Bộ Y tế thực hiện theo lộ trình do Chính phủ quy định.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định chuyển giao các bệnh viện thuộc Bộ Y tế đóng trên địa bàn Thủ đô bàn giao cho Thành phố Hà Nội quản lý bởi các bệnh viện tuyến Trung ương trực thuộc Bộ Y tế là các đơn vị đầu ngành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khám, chữa bệnh; đào tạo cán bộ; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế; chỉ đạo tuyến với phạm vi trên cả nước.

- Cơ chế phát triển y học gia đình: giao HĐND thành phố Hà Nội quy định lộ trình, cơ chế tài chính, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để thực hiện cơ chế khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quy định: (i) tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao, hiện đại, cơ sở nghiên cứu phát triển và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực y tế trên địa bàn Thủ đô; (ii) lộ trình phát triển và quy định về tổ chức, hoạt động của hệ thống cấp cứu ngoại viện công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố; (iii) phân cấp, phân tuyến chuyên môn kỹ thuật các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

- Tương ứng với các cơ chế phát triển hoạt động khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, chi trả dịch vụ cấp cứu ngoại viện, khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người cao tuổi, dự thảo Luật quy định HĐND thành phố Hà Nội quyết định việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế để phát triển các hoạt động này trên cơ sở quỹ bảo hiểm y tế được phân bổ.

b) Về chính sách xã hội, an sinh xã hội (Điều 28)

Dự thảo Luật quy định về việc tổ chức khám sức khỏe miễn phí hàng năm cho người cao tuổi; phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm; quy định đối tượng; nội dung chi, mức chi cụ thể cho an sinh xã hội khác trong khả năng cân đối ngân sách của Thành phố ngoài quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đối tượng chính sách của thành phố Hà Nội...

3.5. Về bảo vệ môi trường, giảm phát thải

Với mục tiêu tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Thủ đô xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững, trên cơ sở kế thừa Điều 14 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 29 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định sau đây:

- Di dời cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường kéo dài, sử dụng quá tải, cơ sở y tế có nguy cơ truyền nhiễm, lây nhiễm cao ra khỏi khu nội đô lịch sử, khu vực đô thị trung tâm.

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định vùng phát thải thấp (LEZ) và các biện pháp khuyến khích đầu tư đối với cải thiện môi trường, kiểm soát ô nhiễm, phương thức sản xuất, kinh doanh dịch vụ, giao thông trên địa bàn Thủ đô tại vùng phát thải thấp; khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi chuyển đổi phương

tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch; sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hạn chế ùn tắc giao thông...

3.6. Về quản lý, sử dụng đất đai; phát triển nhà ở; phát triển đô thị

Trên cơ sở kế thừa quy định tại Điều 15, 16, 17, 18 Luật Thủ đô năm 2012 và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của Thủ đô, dự thảo Luật quy định theo hướng đẩy mạnh phân quyền cho Thành phố được chủ động ban hành thêm một số biện pháp nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, phát triển nhà ở, chính sách phát triển đô thị gắn với bảo tồn nội đô lịch sử và phát triển nhà ở trên địa bàn Thủ đô. Cụ thể như sau:

a) Về quản lý, sử dụng đất đai (Điều 30)

So với quy định tại Điều 15 Luật Thủ đô năm 2012, Điều 30 dự thảo Luật có một số điểm mới sau đây:

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định cơ chế chia sẻ lợi ích từ nguồn thu của các dự án giữa doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư thương mại, dịch vụ với nhà nước, người dân có đất bị thu hồi;

- Tương đồng với chính sách đặc thù thí điểm cho Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15, dự thảo Luật giao UBND thành phố Hà Nội xây dựng, trình HĐND thành phố Hà Nội thông qua và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với thực tiễn của Thủ đô;

- Quy định một số nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thi hồi đất nhằm tạo cơ chế linh hoạt cũng như bảo đảm quyền, lợi ích của Nhà nước, người dân (giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, không có đất thì bồi thường bằng tiền; nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất thì có thể bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với đất bị thu hồi hoặc nhà ở; chính sách hỗ trợ việc làm cho người có đất bị thu hồi...);

- Phân quyền cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội trong việc chuyển mục đích sử dụng đất nhằm đơn giản hoá trình tự, thủ tục, tạo sự chủ động, linh hoạt cho Thủ đô;

- Cho phép Thủ đô được thành lập mới doanh nghiệp do Thủ đô nắm giữ 100% vốn điều lệ nhằm thực hiện trách nhiệm quản lý, khai thác quỹ đất của Thủ đô.

- UBND thành phố Hà Nội quyết định việc cho phép các tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất hằng năm mà tiền thuê đất không có nguồn gốc từ NSNN thì có quyền thế chấp, chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất với các điều kiện cụ thể (tương đồng với chính sách đặc thù thí điểm cho thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15).

b) Về phát triển nhà ở (Điều 31)

Trên cơ sở quy định tại Điều 16 Luật Thủ đô năm 2012 về quản lý, phát triển nhà ở, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định về phát triển nhà ở trên địa bàn Thủ đô:

- Quy định chính sách phát triển nhà ở xã hội: theo mô hình căn hộ chung cư phù hợp điều kiện về đất đai, dân cư Thủ đô; thành phố Hà Nội bố trí quỹ đất tương ứng 20% đất ở trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thay thế ở vị trí xác trên cơ sở đề xuất quỹ đất thay thế của UBND cấp huyện; cho phép nộp tiền tương ứng với quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 02 ha đến 10 ha; nguồn tiền này sẽ được nộp vào Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để hỗ trợ, cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội.

- Tương đồng với chính sách đặc thù thí điểm đối với thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15, dự thảo Luật quy định một số cơ chế đặc thù về dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Thủ đô như: nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được lập đồng thời với việc lập đồ án quy hoạch chi tiết; việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư được thực hiện cùng một thời điểm; việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết phải được thực hiện trước, làm cơ sở thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết; tại thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư, trường hợp quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chưa phù hợp quy hoạch chung thì cho phép thực hiện việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy hoạch chung và chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất hoặc mật độ xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở. Trường hợp quy hoạch chi tiết chưa phù hợp quy hoạch chung và quy hoạch phân khu thì cho phép thực hiện việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất hoặc mật độ xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở. Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phải được phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh theo quy định của pháp luật trước khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và triển khai các bước tiếp theo của dự án;

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội ban hành một số chính sách, biện pháp liên quan đến đầu tư, xây dựng, quản lý, phát triển nhà ở, nhất là cải tạo nhà ở cũ. Chẳng hạn như: (i) chính sách cải tạo, xây mới nhà ở cũ, nhà nhiều hộ xuống cấp, chung cư cũ, chỉnh trang nhà ở các ô phố và niên hạn sử dụng các nhà chung cư cao tầng; (ii) việc sử dụng ngân sách Thành phố hoặc từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để lập quy hoạch, đầu tư xây dựng cải tạo nhà ở cũ có một chủ sở hữu là Nhà nước; (iii) biện pháp thu hồi đất, giao đất để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây mới nhà ở cũ, nhà nhiều hộ...

3.7. Về phát triển đô thị; đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển, quản lý hạ tầng giao thông

- Điều 32 dự thảo Luật giao HĐND thành phố Hà Nội quy định cụ thể một số chính sách phát triển đô thị thuộc Thủ đô (đây là Điều mới so với Luật Thủ đô năm 2012), trong đó có chính sách phát triển các thành phố thuộc thành phố Hà Nội và đô thị vệ tinh, đô thị mới, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), cơ chế chia sẻ lợi ích của nhà đầu tư với nhà nước và người dân.

- Với mục tiêu phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai, hệ thống đường kết nối nội vùng và liên vùng theo quy hoạch, đồng bộ với quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; đẩy nhanh

tiên độ các dự án đường sắt đô thị, đường vành đai; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) đi đôi với quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm, Điều 33 dự thảo Luật kế thừa cơ bản nội dung Điều 18 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời bổ sung nhiều nội dung để phân quyền mạnh hơn cho thành phố Hà Nội trong việc quản lý, bảo trì các tuyến đường quốc lộ, vành đai, đường Hồ Chí Minh, đường cao tốc đô thị nằm trên địa bàn Hà Nội; phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quy định về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô, khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông và chính sách ưu tiên phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD)...

3.8. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

Để phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Thủ đô về nhân lực, KHCN, vốn để đầu tư, phát triển nông nghiệp Thủ đô, dự thảo Luật dành Điều 34 (mới so với Luật Thủ đô năm 2012) đề quy định về phát triển nông nghiệp, nông thôn với mục tiêu: (i) Xây dựng và phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, nông nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ cao, tập trung sản xuất cây, con giống năng suất, chất lượng, giá trị cao cho cả nước; (ii) Xây dựng nông thôn mới, xanh, hiện đại, gắn với phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề giàu bản sắc văn hóa đặc trưng của Thủ đô; (iii) Xây dựng người nông dân văn minh, có kỹ năng, trình độ, là chủ thể xây dựng, thụ hưởng thành quả phát triển nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

- Giao HĐND thành phố Hà Nội quy định một số chính sách đặc thù để phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thủ đô, như: (i) khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu nuôi cấy mô, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản bản địa có giá trị cao; (ii) hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến và kinh doanh nông nghiệp; (iii) hỗ trợ về chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông nghiệp, hỗ trợ hạ tầng nông nghiệp, quảng bá sản phẩm...; (iv) hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp; (v) phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, liên kết với phát triển du lịch nông nghiệp sinh thái gắn với tiêu thụ sản phẩm nông thôn, sản phẩm làng nghề giàu bản sắc văn hoá Thủ đô...

- Giao UBND thành phố Hà Nội quyết định phê duyệt, ban hành quy chế hoạt động Khu sản xuất nông nghiệp Công nghệ cao; cấp phép các hoạt động có liên quan đến đề điều trên địa bàn Thủ đô; quyết định các hình thức sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp ở bãi sông.

3.9. Về các biện pháp bảo vệ Thủ đô, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Điều 35 dự thảo Luật cơ bản kế thừa quy định tại Điều 20 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thực tiễn thi hành Luật Thủ đô năm 2012 và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Thủ đô cho thấy, bên cạnh 03 lĩnh vực là văn hoá, đất đai, xây dựng thì phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn

thực phẩm, quảng cáo hiện cũng đang là những lĩnh vực mà tình hình vi phạm hành chính đang diễn ra rất “nóng” và phức tạp, ảnh hưởng lớn đến hiệu lực, hiệu quả và trật tự quản lý nhà nước ở Thủ đô, đòi hỏi cũng phải quy định phạt tiền cao hơn để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa. Do đó, **khoản 2 Điều 35** bổ sung 03 lĩnh vực (phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm, quảng cáo) mà HĐND thành phố Hà Nội được quy định mức phạt tiền cao hơn nhưng không quá 02 lần mức tiền phạt tối đa do Chính phủ quy định đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng trong các lĩnh vực này.

Thứ hai, về việc áp dụng một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, dự thảo Luật thiết kế 02 phương án để xin ý kiến Chính phủ:

Phương án 1: Cho phép Chủ tịch UBND các cấp của thành phố Hà Nội được áp dụng biện pháp và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính bằng việc yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ điện, nước ngừng cung cấp dịch vụ đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô.

Phương án 2: Không quy định nội dung này tại dự thảo Luật.

(Nội dung cụ thể xin xem Mục 3 Phần VI của Tờ trình).

4. Chính sách tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô (Chương IV)

4.1. Về huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Điều 36 dự thảo Luật kế thừa cơ bản nội dung Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, đồng thời luật hoá một số quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội mà qua quá trình triển khai trong thực tế cho thấy, các chính sách thí điểm này là phù hợp, hiệu quả, có thể đề xuất luật hoá để thực hiện chính thức. Trong đó:

- Quy định ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu và thưởng cho Thủ đô tương ứng toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, nhưng không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước; luật hóa quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 về việc phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội được quy định một số loại phí, điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí và cho phép ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu phí này để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, phúc lợi xã hội.

- Kế thừa quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2012, luật hóa quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14, **khoản 5 Điều 36 dự thảo Luật** quy định Thành phố được vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp (tương ứng với cơ chế đặc thù được áp dụng thí điểm đối với thành phố Hồ Chí Minh).

- Liên quan đến việc huy động các nguồn lực từ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội, dự thảo Luật đang thiết kế 02 phương án về nội dung này để xin ý kiến Chính phủ.

Phương án 1: Không quy định nội dung Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

Phương án 2: Quy định Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

(Nội dung cụ thể xin xem Mục 4 Phần VI của Tờ trình)

4.2. Sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô

Trên cơ sở luật hóa các quy định của Nghị quyết số 115/2020/QH14, Điều 37 dự thảo Luật quy định các chính sách đặc thù trong sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô, trong đó chủ yếu là cơ chế cho phép HĐND thành phố Hà Nội được quyền quyết định việc sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ các địa phương phát triển. Chẳng hạn như:

- Sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội sau khi thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức Thủ đô;

- Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để nâng cấp, cải tạo, mở rộng tài sản công và xây dựng mới các công trình phụ trợ thiết yếu trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý.

- Hỗ trợ di dời, xây dựng mới, bố trí đất cho các cơ sở sản xuất, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, bệnh viện; hỗ trợ di chuyển trụ sở các cơ quan Trung ương.

- Hỗ trợ các địa phương khác trong nước, các địa phương tại các nước khác trong các trường hợp cần thiết; hỗ trợ các quận, huyện, thị xã trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đầu tư các công trình trọng điểm có tính kết nối, liên vùng.

- Thực hiện dự án đầu tư, công trình, dự án trọng điểm có tính chất vùng, liên tỉnh nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa Thủ đô và địa phương khác, các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa bàn Thủ đô.

UBND thành phố Hà Nội được quyết định tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính để thực hiện các dự án đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đã có quyết định phê duyệt dự án và thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội trong trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả nguồn lực tài chính, ngân sách được huy động cho Thủ đô, khoản 9 Điều 37 dự thảo Luật giao HĐND, UBND và các cấp chính quyền của thành phố Hà Nội trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn ngân sách được Nhà nước phân bổ, hỗ trợ và các nguồn vốn huy động khi thực hiện các chương trình, dự án xây dựng, phát triển Thủ đô.

4.3. Về tách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, phương thức thực hiện dự án đầu tư; thẩm quyền về đầu tư; thu hút nhà đầu tư chiến lược và ưu đãi đầu tư

a) Về tách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công (Điều 38)

Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C không được tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tại bước quyết định chủ trương đầu tư như dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án, sau khi đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư).

Đối với dự án nhóm B, nhóm C thời gian thực hiện dự án là khá hạn hẹp khi phải triển khai công tác giải phóng mặt bằng đi kèm với các công việc khác như lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán dự án và các hạng mục của dự án, triển khai đấu thầu... trước khi tổ chức thi công dự án. Trên thực tế, để thực hiện một số công việc này cũng mất rất nhiều thời gian (riêng công tác đấu thầu thường kéo dài từ 6 -12 tháng đối với một dự án, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của các gói thầu). Điều này dẫn đến nhiều công việc phải triển khai trong thời gian tương đối ngắn, áp lực về thời hạn làm cho chất lượng không bảo đảm; quá trình thực hiện dự án quy định trong Luật không phản ánh được bản chất của việc thực hiện dự án trên thực tế khi mà một số công việc có tính chất chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án được đưa vào thực hiện dự án.

Đối với các dự án nhóm B quy mô lớn (Luật Đầu tư công quy định dự án nhóm B có quy mô tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng), thường là các dự án có yêu cầu về giải phóng mặt bằng trên diện tích lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi)... hầu hết khó có thể đáp ứng yêu cầu về thời hạn bố trí vốn nêu trên. Trong trường hợp đó, việc tiếp tục bố trí vốn để triển khai cần phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, có thể tiếp tục gây kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Do đó, Điều 38 dự thảo Luật quy định về việc cho phép tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công, tương đồng với cơ chế, chính sách đặc thù được áp dụng thí điểm cho tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội.

b) Về một số phương thức thực hiện dự án đầu tư

Để thu hút đầu tư xã hội, dự thảo Luật quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù, khác với pháp luật hiện hành:

- Đối với đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 39):

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) xác định các lĩnh vực được thực hiện theo hình thức này gồm: Giao thông vận tải; Lưới điện, nhà máy điện, trừ nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực; Thủy lợi; cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải; Y tế; giáo dục - đào tạo; Hạ tầng công nghệ thông tin và quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP.

Hiện nay, trên địa bàn Thủ đô có nhiều công trình do nhà nước quản lý trong các lĩnh vực thể thao (sân vận động, nhà thi đấu đa năng, hồ bơi...), văn

hóa đã xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp sửa chữa; nhiều dự án, công trình thể thao chưa được đầu tư mới, trong khi Luật PPP không quy định cho phép áp dụng trong lĩnh vực thể thao, văn hóa. Do đó, để có căn cứ huy động nguồn lực xã hội hóa theo PPP, dự thảo Luật bổ sung cho phép áp dụng PPP đối trong lĩnh vực văn hóa và thể thao. Đồng thời, cho phép HĐND Thành phố quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, thể thao và văn hóa và quyết định tăng tổng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia các dự án PPP lên tối đa 70% khi chi phí giải phóng mặt bằng chiếm tỷ trọng lớn hơn 50% trong tổng mức đầu tư của dự án và phương án tài chính sơ bộ của dự án PPP không đảm bảo khả năng hoàn vốn nhằm tạo cơ chế cho Thành phố chủ động trong việc thực hiện cũng như tăng khả năng huy động nguồn lực xã hội.

- Thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) trên địa bàn Thủ đô và thuộc Vùng Thủ đô (Điều 40): Quy định này nhằm mục tiêu huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư để phát triển đô thị theo định hướng giao thông. Chính sách này đã được một số quốc gia trong khu vực như Singapore, Trung Quốc, Hồng Kông (Trung quốc) thực hiện hiệu quả. Mục tiêu của việc cho phép thực hiện các dự án TOD nhằm phát triển các đô thị vệ tinh, giảm tải cho các đô thị lớn, đưa người dân ra các đô thị xung quanh, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố trực thuộc thành phố. Quy định này cũng phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 06-NQ/TW về phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD).

Theo đó để thực hiện hiệu quả TOD, dự thảo Luật cho phép việc thực hiện các dự án TOD theo cơ chế dự án phát triển đô thị và dự án giao thông nằm trong một tổng dự án và chỉ áp dụng đối với dự án giao thông công cộng; HĐND Thành phố được sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các dự án đầu tư theo đồ án thiết kế riêng, đồ án quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường giao thông thuộc địa phận Thành phố để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư tại chỗ, tạo quỹ đất để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định. Nhằm tạo mặt cơ chế cho thành phố có nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án phát triển đô thị theo định hướng giao thông, đảm bảo nguồn thu của ngân sách nhà nước từ chênh lệch địa tô của các khu đất đem lại, dự thảo Luật quy định UBND thành phố Hà Nội quy hoạch và thu hồi đất tại vùng phụ cận và khai thác quyền sử dụng đất, không gian ngầm, không gian trên cao tại các điểm đầu nối và vùng phụ cận theo hình thức đấu giá hoặc đấu thầu để tạo nguồn lực đầu tư cho dự án giao thông; thành phố Hà Nội được giữ lại nguồn lực từ đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất, không gian ngầm, không gian trên cao của điểm kết nối giao thông và vùng phụ cận và được phân bổ toàn bộ kinh phí thu được vào xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phát triển hệ thống giao thông.

- Thực hiện hình thức hợp đồng theo phương thức xây dựng - chuyển giao (Hợp đồng BT) đối với các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội (Điều 41).

c) Về quản lý tài sản công và mô hình thử nghiệm có kiểm soát (Điều 42)

Để nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công, khoản 1 Điều 42 dự thảo Luật quy định cho phép thành phố Hà Nội áp dụng quản lý, vận hành và khai thác tài sản công theo phương thức nhượng quyền kinh doanh, quản lý (O&M), phương thức xây dựng, chuyển giao, thuê dịch vụ (BTL) hoặc xây dựng thuê dịch vụ chuyển giao (BLT), cụ thể:

- Đối với phương thức nhượng quyền kinh doanh, quản lý (O&M): dự thảo Luật quy định 02 phương án về phạm vi áp dụng phương thức này để xin ý kiến Chính phủ.

Phương án 1: chỉ áp dụng đối với các công trình, hạ tầng văn hóa, thể thao, bảo tàng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Thủ đô.

Phương án 2: áp dụng với một số công trình trọng điểm do thành phố Hà Nội quản lý và các công trình, hạ tầng văn hóa, thể thao, bảo tàng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Thủ đô.

(Nội dung cụ thể xin xem Mục 5 Phần VI của Tờ trình).

- Đối với phương thức xây dựng, chuyển giao, thuê dịch vụ (BTL) hoặc xây dựng thuê dịch vụ chuyển giao (BLT): áp dụng đối với các công trình do tư nhân xây dựng, sở hữu và thành phố Hà Nội có nhu cầu sử dụng cho các mục đích công cộng; cơ chế sử dụng, quản lý, khai thác tài sản công của cơ sở văn hóa, thể thao, cơ sở giáo dục công lập thuộc thành phố Hà Nội khi thực hiện liên kết với tổ chức, cá nhân để cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường.

Đồng thời, cùng với xu thế hội nhập, xu thế của cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), nhằm tạo đột phá về thể chế để Hà Nội có thể mạnh dạn thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ hay mô hình kinh doanh mới và nhiều tiềm năng trong những giới hạn nhất định về thời gian, không gian và phạm vi hoạt động, khoản 2 Điều 42 dự thảo Luật quy định cho phép Hà Nội được áp dụng mô hình thử nghiệm có kiểm soát trong một số lĩnh vực như: trong khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố đối với các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo; đầu tư mạo hiểm có sử dụng một phần ngân sách Thành phố và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thu hút, thúc đẩy khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp, đổi mới công nghệ theo lĩnh vực ưu tiên của Thành phố; chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư, quản lý dự án dựa trên kết quả, hiệu quả dự án khi thực hiện các chương trình dự án trọng điểm, Danh mục dự án ngành nghề thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thủ đô.

d) Hình thức thu hút đầu tư xã hội (Điều 43)

Nhằm tạo ra sự đột phá với tầm nhìn dài hạn; giúp giải quyết khó khăn, bất cập về tập trung nguồn vốn, khả năng huy động nguồn lực đầu tư qua hình thức hợp tác kinh doanh, đầu tư PPP, sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, tăng tính chủ động, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản trị, kinh doanh trong đầu tư các dự án lớn của Thành phố, **khoản 1 Điều 43 dự thảo Luật** quy định cho phép UBND

Thành phố thành lập Công ty đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng và kinh doanh vốn Nhà nước và quản lý khai thác tài sản thuộc sở hữu 100% vốn Nhà nước.

Đồng thời, **khoản 2 Điều 43 dự thảo Luật** quy định HĐND thành lập Quỹ Bảo tồn, phát triển văn hóa và tái thiết khu nội đô lịch sử của Thủ đô là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ để nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ từ xã hội cho việc nghiên cứu, bảo vệ di sản văn hóa; hỗ trợ người dân thực hiện cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa khu vực nội đô lịch sử ngoài nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước. Việc cho phép thành lập Quỹ này là cơ sở để kêu gọi các nguồn đóng góp và đầu tư cho các hoạt động bảo vệ, phát triển văn hóa, bảo tồn, sửa chữa, cải tạo, chỉnh trang các công trình kiến trúc ở khu vực nội đô lịch sử nói riêng và các công trình kiến trúc khác có giá trị về văn hoá và lịch sử.

đ) Về thẩm quyền đầu tư (Điều 44)

Ngoài thẩm quyền đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều 44 dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) quy định đầy mạnh phân quyền thẩm quyền đầu tư từ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công cho HĐND, UBND thành phố Hà Nội:

- Phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công hiện đang thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo Luật Đầu tư công đối với các dự án: (i) sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên; (ii) sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên; (iii) sử dụng ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nước ngoài giao Thành phố làm chủ đầu tư; dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn vốn ngoài ngân sách; (iv) các dự án đầu tư công bằng vốn ngân sách của Hà Nội tại địa bàn tỉnh khác hoặc dự án liên tỉnh nằm trong Vùng Thủ đô phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo Luật Đầu tư, Luật Công nghệ cao: (i) dự án đầu tư có kinh doanh đặt cược, ca-si-nô (casino); (ii) dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô sử dụng đất từ 300 ha trở lên hoặc quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; (iii) dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

- Phân quyền cho UBND thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư công nhóm B, C theo quy định của Luật Đầu tư công (hiện thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh).

Đồng thời, để phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền thành phố thuộc thành phố Hà Nội, dự thảo Luật quy định HĐND thành phố Hà Nội phân cấp cho HĐND thành phố thuộc thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội phân quyền cho UBND thành phố thuộc thành phố Hà Nội quyết định chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư, dự án đầu tư công.

c) Về thu hút nhà đầu tư chiến lược (Điều 45)

Với mục tiêu tạo cơ chế thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư các dự án, ngành, nghề ưu tiên, bảo đảm việc thực hiện thành công các dự án mà Thủ đô ưu tiên thu hút đầu tư, đồng thời tạo hiệu ứng “mỏ neo” giúp thu hút nhiều nhà đầu tư khác tham gia đầu tư, góp phần tạo đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, dự thảo Luật quy định:

- Các dự án, ngành, nghề thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thủ đô, tập trung về phát triển giao thông đô thị kết hợp với phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, khu thương mại dịch vụ theo định hướng giao thông công cộng (TOD) để phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô và Vùng Thủ đô, các dự án có tính chất đặc biệt về văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ của Thủ đô, dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao.

- Nhà đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực mà Hà Nội ưu tiên và chứng minh được năng lực về tài chính, quản trị, công nghệ và kinh nghiệm; có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn theo phương thức chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư. Đây là phương thức lựa chọn nhà đầu tư đã áp dụng trong một số trường hợp được quy định tại Luật Đầu tư để thúc đẩy nhanh quá trình lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện dự án. Phương thức lựa chọn nhà đầu tư này đối với các dự án ưu tiên trên địa bàn Thủ đô nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi để thu hút nhà đầu tư chiến lược đầu tư bên cạnh cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền sử dụng đất, mặt nước. Trên thực tế, nhiều dự án từ khi có ý định triển khai cho đến khi được chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư phải mất hàng năm để thực hiện thủ tục. Hiện nay, nếu thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định Luật Đấu thầu sẽ mất ít nhất 306 ngày, nếu thực hiện theo thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư sẽ rút ngắn được rất nhiều thời gian; giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án và mang lại hiệu quả kinh tế nhanh cho thành phố Hà Nội (như việc đóng góp ngân sách Nhà nước, giải quyết việc làm, chuyển giao công nghệ...).

đ) Ưu đãi đầu tư (Điều 46)

Dự thảo Luật dành Điều 46 về ưu đãi đầu tư để quy định về:

- Đối tượng ưu đãi là dự án đầu tư trong một số ngành công nghiệp văn hóa, lĩnh vực giáo dục, y tế; doanh nghiệp hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực ưu tiên của Thành phố; tổ chức, cá nhân đầu tư vào cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn Thủ đô; nhà đầu tư chiến lược.

- Nội dung ưu đãi chủ yếu là tiền đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Riêng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thì được giảm 50% tiền thuê mặt bằng tài sản công tại các trung tâm đổi mới sáng

tạo của Thành phố; đối với nhà đầu tư chiến lược, dự thảo Luật quy định miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 10 năm và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại; được hỗ trợ một phần chi phí đầu tư của dự án đầu tư từ nguồn ngân sách của Thành phố; được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức ưu đãi về thuế cao nhất theo quy định của pháp luật thuế và quy định của Luật này; trường hợp nhà đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của chính sách thuế tối thiểu thì áp dụng theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan và thủ tục về thuế; được đề xuất về quy hoạch, tài trợ sản phẩm quy hoạch phân khu đô thị. Chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án lớn ưu tiên phát triển tại Thủ đô sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, thương mại, du lịch, giúp nâng cao giá trị gia tăng các ngành công nghiệp - dịch vụ, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nguồn thu NSNN về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt các nguồn thu khác khi dự án đi vào hoạt động. Khi hết thời giảm thuế sẽ tiếp tục tăng nguồn thu NSNN từ thuế thu nhập doanh nghiệp. Do thời gian đầu hoạt động của các dự án lớn thường chưa sinh lợi, việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều hơn đối với các dự án ưu tiên thu hút đầu tư thành phố Hà Nội là cơ chế cần thiết để khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược tham gia đăng ký đầu tư.

5. Về liên kết, phát triển Vùng Thủ đô (Chương V)

Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra mục tiêu đối với Hà Nội phải *“phát triển nhanh, bền vững, có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển”* và *“phát triển Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại” là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần “Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước”*. Nghị quyết số 06-NQ/TW đã xác định: xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị... Xây dựng các chính sách để tăng cường liên kết, phối hợp giữa Thủ đô, các tỉnh trong vùng Thủ đô trên các lĩnh vực trọng điểm, có tính chất liên kết vùng để huy động, sử dụng, phân bổ hợp lý, hiệu quả mọi nguồn lực, hướng tới xây dựng, phát triển vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực kinh tế trọng điểm của cả nước.

Do đó, trên cơ sở quy định liên quan đến Vùng Thủ đô của Luật Thủ đô năm 2012 và các quy định của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP, dự thảo Luật quy định một số nội dung nhằm cụ thể hoá chính sách liên kết, phát triển vùng Thủ đô trở thành khu vực phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, xanh, văn minh, năng động, trở thành khu vực trọng điểm, cụ thể như sau:

- Quy định về Vùng Thủ đô, vai trò và thẩm quyền của Thủ đô Hà Nội trong Vùng Thủ đô (Điều 47). Trong đó, giao thẩm quyền cho thành phố Hà Nội trong việc chủ trì điều phối thực hiện và quản lý quy hoạch vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; huy động các nguồn lực, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư trong Vùng Thủ đô hoặc dự án đầu tư tại các tỉnh khác trong vùng đồng

bằng Sông Hồng.

- Quy định về nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong Vùng Thủ đô và lĩnh vực phối hợp của Vùng Thủ đô (phối hợp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên 10 lĩnh vực trọng tâm là quy hoạch xây dựng; bảo tồn, phát triển văn hoá, lịch sử, du lịch; y tế, giáo dục; khoa học công nghệ; môi trường; đất đai; nhà ở; hạ tầng kỹ thuật; giao thông vận tải; xây dựng đô thị thông minh) (Điều 48 và Điều 49).

- Quy định về chính sách ưu tiên đầu tư phát triển Vùng Thủ đô (Điều 50): ngân sách trung ương hỗ trợ một phần cho các tỉnh, thành phố thuộc Vùng Thủ đô để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các công trình, dự án trọng điểm của Vùng; ưu tiên tổng hợp các công trình, dự án trọng điểm của Vùng Thủ đô vào danh mục dự án kêu gọi đầu tư của các chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia...

- Luật hóa Điều 13 (Tổ chức điều phối Vùng Thủ đô) của Nghị định số 91/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ và Điều 5 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng) của Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô, Điều 51 và Điều 52 dự thảo Luật quy định về thành phần Hội đồng điều phối Vùng Thủ đô và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng điều phối Vùng.

6. Về điều khoản thi hành (Chương VI)

Trên cơ sở quy định tại Chương III và IV Luật Thủ đô năm 2012, dự thảo Luật gộp thành 01 Chương (Chương VI - Điều khoản thi hành) quy định về:

- Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng, quản lý, phát triển Thủ đô và thi hành Luật Thủ đô: Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội (Điều 53), đại biểu Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Điều 54), các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 55), các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Vùng Thủ đô (Điều 56) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, Nhân dân Thủ đô (Điều 57). Các quy định này được kế thừa từ Chương III Luật Thủ đô năm 2012.

- Thời điểm có hiệu lực của Luật Thủ đô và thời điểm Luật Thủ đô năm 2012 hết hiệu lực (Điều 58).

- Quy định chuyển tiếp liên quan đến quy định về tổ chức chính quyền Thủ đô và quy định về đầu tư (Điều 59).

IV. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1. Về áp dụng pháp luật

Trong quá trình soạn thảo dự án Luật, còn có 02 loại ý kiến khác nhau về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp luật, nghị quyết khác của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn cho xây dựng, phát triển, bảo vệ Thủ đô so với quy định của Luật Thủ đô.

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, trường hợp này cần quy định tại dự thảo Luật Thủ đô về việc sẽ áp dụng quy định của luật khác, nghị quyết ban hành sau

để bảo đảm tính luật, nghị quyết do Quốc hội ban hành thì sẽ do Quốc hội quyết định việc áp dụng, đồng thời, bảo đảm sự phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành VBQPPL.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, để bảo đảm tính linh hoạt, trường hợp này sẽ giao cho HĐND thành phố Hà Nội quyết định việc áp dụng (tương tự như quy định tại một số nghị quyết của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hoá⁸, tỉnh Nghệ An⁹).

2. Về thành lập cơ quan chuyên môn đặc thù

Trong quá trình soạn thảo, có 02 loại ý kiến về vấn đề này:

Loại ý kiến thứ nhất đề nghị cho phép HĐND được thành lập cơ quan, tổ chức chuyên môn đặc thù gì thì cần xác định cụ thể ngay trong Luật này nhằm đảm bảo tính minh bạch; bảo đảm các luận cứ để lập luận, bảo vệ.

Loại ý kiến thứ hai đề nghị ngoài việc xác định cụ thể 03 cơ quan được thành lập tại Luật này thì cần có quy định mở để HĐND sẽ có thẩm quyền quyết định việc thành lập cơ quan chuyên môn đặc thù xuất phát từ điều kiện thực tiễn của địa phương để đảm bảo tính chủ động và linh hoạt.

3. Về biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội

Trong quá trình soạn thảo, có 02 loại ý kiến về vấn đề này.

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, cần có cơ chế đặc thù cho Hà Nội trong việc quyết định biên chế nhưng vẫn phải bảo đảm tính ổn định, cân đối tổng thể trong tổng biên chế chung của cả hệ thống cơ quan trung ương và địa phương do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định (điểm b khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật). Theo đó, đề nghị quy định: “Hà Nội được giao tăng thêm tối đa 10% trên tổng số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao trên cơ sở căn cứ vào khung danh mục vị trí việc làm do cơ quan có thẩm quyền quy định, quy mô dân số, thực trạng khối lượng công việc, mức độ hiện đại hóa trang thiết bị, phương tiện làm việc, đặc điểm an ninh, chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội để đảm bảo các chi phí cho biên chế tăng thêm”.

Loại ý kiến thứ hai đề nghị phân quyền cho HĐND thành phố Hà Nội quyết định biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào khung danh mục vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền quy định, phù hợp với quy mô dân số, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội. Quy định này sẽ bảo đảm tính linh hoạt, chủ động, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho thành phố Hà Nội.

4. Về chuyển giao các bệnh viện đóng trên địa bàn về cho Hà Nội quản lý

Trong quá trình soạn thảo, có 02 loại ý kiến về vấn đề này:

⁸ Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

⁹ Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

Loại ý kiến thứ nhất đề nghị cần có quy định trong Luật này việc chuyển dần các bệnh viện thuộc Bộ Y tế và các bộ, cơ quan nhà nước ở Trung ương về địa phương quản lý (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; một số ít bệnh viện chuyên khoa đầu ngành, bệnh viện của các trường đại học) theo đúng chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 19/NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương.

- Loại ý kiến thứ hai đề nghị cần nhắc việc quy định này, trên thực tế, các bệnh viện tuyến Trung ương trực thuộc Bộ Y tế là các đơn vị đầu ngành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ bao gồm: Khám, chữa bệnh; đào tạo cán bộ; nghiên cứu khoa học; nạo tác quốc tế; nhi đạo tuyến... Việc duy trì các bệnh viện tuyến trung ương trực thuộc Bộ Y tế là cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phối hợp giữa bệnh viện và các đơn vị nghiên cứu, đào tạo trực thuộc Bộ Y tế; giúp đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế chuyên sâu (gắn với nhu cầu chăm sóc sức khỏe chứ không gắn với địa giới hành chính); tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng mô hình các trung tâm chuẩn mực về kỹ thuật (centers of excellence) cho cả nước.

5. Về việc áp dụng một số biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

Hiện có 02 loại ý kiến về vấn đề này.

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, xuất phát từ tình hình vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô, nhằm kịp thời ngăn chặn, bảo đảm tính răn đe, duy trì trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thì cần thiết phải quy định cho phép Chủ tịch UBND các cấp của thành phố Hà Nội được áp dụng biện pháp và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính bằng việc yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ điện, nước ngừng cung cấp dịch vụ đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thủ đô cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng vì sẽ ảnh hưởng đến quyền cơ bản của công dân, can thiệp bất hợp lý vào quan hệ dân sự giữa các chủ thể (người dân và doanh nghiệp, tổ chức cung ứng dịch vụ điện, nước).

6. Về việc huy động các nguồn lực từ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội

Hiện có 02 loại ý kiến về vấn đề này.

Loại ý kiến thứ nhất đề nghị, trên cơ sở quy định của Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII về việc “*có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa trung ương và địa phương*” thì dự thảo Luật không nên quy định về việc ngân sách thành phố Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội; vấn đề này

nên nghiên cứu để quy định phù hợp khi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung này (Luật Ngân sách nhà nước).

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, để tạo nguồn lực ban đầu cho Hà Nội, cần có cơ chế đặc thù để Hà Nội có tiềm lực thực hiện các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô, Vùng Thủ đô, các dự án đầu tư theo phương thức PPP, dự án phát triển đô thị theo TOD, hỗ trợ di dời các cơ sở, đơn vị thuộc danh mục phải di dời, thì cần thiết phải quy định ngân sách thành phố Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Hà Nội.

Trên cơ sở 02 loại ý kiến nêu trên, dự thảo Luật thiết kế 02 phương án.

Phương án 1: Không quy định nội dung Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

Phương án 2: Quy định Hà Nội được giữ lại 100% các khoản thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

7. Về phương thức nhượng quyền kinh doanh, quản lý (O&M)

Trong quá trình soạn thảo, các ý kiến thống nhất cần có quy định về phương thức O&M nhằm phát huy hiệu quả khai thác nguồn lực tài sản công trên địa bàn Thủ đô. Tuy nhiên, về phạm vi áp dụng, hiện có 02 loại ý kiến.

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, chỉ nên áp dụng phương thức này đối với các công trình, hạ tầng văn hóa, thể thao, bảo tàng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Thủ đô.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng, nên mở rộng đối tượng áp dụng phương thức O&M, không chỉ đối với công trình, hạ tầng văn hóa, thể thao, bảo tàng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn Thủ đô mà còn áp dụng với một số công trình trọng điểm do thành phố Hà Nội quản lý.

Dự thảo Luật đang thiết kế 02 phương án tương ứng với 02 loại ý kiến này.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, VĐCXDPL.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long